

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS - ST
Ngày 17 – 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tiến Dũng, ông Lương Tú Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST - HS ngày 20 tháng 2 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thiên T; Sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Đức T, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thiên C, sinh năm 1963 và bà Lê Thị T, sinh năm 1963; có vợ là Thị Nh, sinh năm 1984 và 02 con (Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019)

Tiền án: Tại Bản án số 44/2005/HSST ngày 09/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận, xử phạt Bùi Thiên T 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt và đóng án phí nhưng chưa chấp hành quyết định về dân sự;

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 17/2002/HSST ngày 10/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận, xử phạt Bùi Thiên T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt, án phí và đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Ông Siu Y B (Chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Rmah Y , sinh năm 1959 (Có mặt);
2. Bà Siu H'T, sinh năm 1961 (Có mặt);
3. Bà Rcăm H'I, sinh năm 1985 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Buôn Săm B, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn H, sinh năm 1964 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 2 B, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Siu Y H, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Săm B, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk

Người phiên dịch: Bà Bà Rcăm H'Inh, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn Săm B, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 05/7/2024, Bùi Thiên T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe máy cày độ chế vô lăng vào rẫy của ông Nguyễn H, thuộc tiểu khu 24, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, để dọn rẫy cho ông H. Quá trình dọn rẫy, ông H cùng ông Siu Y B, (sinh năm 1985, trú tại Buôn Săm B, xã Ea H'L) nhặt cây bên đường bỏ lên thùng xe của ông T chở về làm củi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy cày độ chế vô lăng về rẫy của T cách rẫy ông H khoảng 01 km để ăn uống và nghỉ ngơi. Tại đây, T, ông H, ông Siu Y B cùng nhau ăn tối và sử dụng rượu. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 06/7/2024, T và ông H dậy chuẩn bị chở xe củi về nhà của T tại thôn 4, xã Ea H, thì ông Siu Y B (vẫn còn biểu hiện say rượu) xin đi cùng xe để về nhà mua đồ ăn, thì T đồng ý cho ông Siu Y B nằm trên tấm bạt trải trên đồng củi phía sau thùng xe, còn T điều khiển xe máy cày độ chế vô lăng, ông H ngồi phía bên tay phải của T. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe đi đến đoạn đường thuộc lô 37C, khoảnh 2, tiểu khu 19, xã Ea H, thì ông H không thấy ông Siu Y B nằm trên thùng xe, sau đó T và ông H đi tìm thì

phát hiện ông Siu Y B bị ngã từ trên thùng xe xuống đường và bị bánh xe phía sau bên trái cán qua người tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/7/2024, thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là đoạn đường đất tuần tra của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Chư P thuộc lô 37C, khoảnh 2, tiểu khu 19, thuộc xã Ea H, huyện Ea H, có hướng Tây đi xã Ea W; hướng Đông đi xã Ea H, hướng Bắc và hướng Nam tiếp giáp rừng. Mặt đường rộng 3m, có nhiều vị trí lồi lõm không bằng phẳng, đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Vị trí tử thi nằm ngửa trên lòng đường, đầu quay về hướng Đông, chân quay về hướng Tây, đầu tử thi cách mép đường bên phải theo hướng đi từ xã Ea W đi xã Ea H từ tây sang đông là 2m. Tử thi là nam giới nằm tại vị trí có tọa độ X: 458593; Y: 1476986. Mở rộng hiện trường về hướng xã Ea (hướng đông) phát hiện xe công nông không biển kiểm soát có hệ thống lái bằng vô lăng tại vị trí có tọa độ X: 458689; Y: 1477200. Đầu xe công nông quay về hướng Đông (hướng xã Ea H'Leo), đuôi xe công nông quay về hướng Tây (hướng xã Ea Wy). Xe công nông cách vị trí tử thi là 245m. Trục sau bên phải cách mép đường bên phải là 0,5 m (theo hướng từ xã Ea Wy đi xã Ea H'Leo).

Tại Kết luận giám định tử thi số 198/KLGĐTT-PY, ngày 05/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Ông Siu Y B chết là do chấn thương sọ não nặng, chấn thương ngực nặng, nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

Tại văn bản số 1897/SGTVT-KCHT, ngày 12/8/2024 của Sở giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk xác định đoạn đường đất nơi xảy ra vụ tai nạn thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Ea H theo phân cấp tại khoản 2 Điều 5 quy định quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Tại Công văn số 698/KTHT-QH ngày 17/10/2024 của Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Ea H'Leo thể hiện: Qua đối chiếu với Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Ea H đến năm 2035 đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 4344/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, thì vị trí (X = 458593; Y = 1476986) thuộc tuyến đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất (có Kí hiệu 7B). Tuyến đường giao thông nội đồng này do UBND xã Ea H quản lý. Quá trình xác minh, xác định tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 06/7/2024, vị trí có tọa độ X: 458593; Y: 1476986, đã thuộc tuyến đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất (Kí hiệu 7B).

Tại Bản cáo trạng số 13/KSĐT - HS ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Bùi Thiên T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thiên T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng các Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các điều 584, 585, 589, 591 của Bộ luật dân sự. Công nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000đ, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác (Bao gồm tiền thiệt hại, chi phí hợp lý, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con,...); Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo 9,554 ster củi. Tuyên trả cho bị cáo 01 xe máy cày độ chế vô lăng, không gắn biển kiểm soát.

Bị cáo không tranh luận gì mà xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để phụ giúp gia đình và đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đại diện bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác ngoài số tiền 15.000.000đ đã bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/7/2024, bị cáo Bùi Thiên T vẫn điều khiển xe máy cày độ chế vô lăng, loại xe không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ, chở theo ông Nguyễn H ngồi phía trước bên tay phải và ông Siu Y B nằm phía sau thùng xe. Trong khi pháp luật quy định người điều khiển xe phải có giấy phép lái xe theo quy định, loại xe khi tham gia giao thông phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; đồng thời nghiêm cấm chở người trên mui, thùng xe.

Do bị cáo không tuân thủ các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ nên khi

bị cáo điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc lô 37C, khoảnh 2, tiểu khu 19, xã Ea H, huyện Ea H'Leo đã làm cho ông Siu Y B ngã từ trên thùng xe xuống đường và bị bánh xe phía sau bên trái cán qua người dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 và khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

Điều 8 của Luật giao thông đường bộ quy định Các hành vi bị nghiêm cấm:

4. Đưa xe cơ giới, ...không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Cũng do bị cáo vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ và hậu quả làm cho ông Siu Y B tử vong, cho nên bị cáo đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Vì bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là điều khiển xe không có giấy phép lái xe quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Luật giao thông đường bộ.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến trật tự, an toàn, giao thông công cộng mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng khi tham gia giao thông đường bộ thì phải chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, nếu vi phạm mà gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác thì bị xử lý nghiêm khắc. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác và do có mối quan hệ quen biết, cả nể nên mặc dù không có giấy phép lái xe nhưng khi tham gia giao thông bị cáo điều khiển loại xe không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, khi lưu thông bị cáo chở người trên thùng không đảm bảo an toàn, gây tai nạn. Hậu quả là ông Siu Y B tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, vì vậy đòi

hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Tai nạn xảy ra có một phần lỗi thuộc về bị hại là say rượu và xin đi nhờ, nằm trên thùng xe. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề nông, không hành nghề lái xe (Nghề liên quan đến hoạt động giao thông đường bộ), nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000đ. Tại phiên tòa, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào (Bao gồm: Tiền thiệt hại, chi phí thực tế cho việc ma chay, tiền tổn thất về mặt tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con,...). Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại, không trái với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được công nhận.

[8] Về vật chứng:

Đối với 9,554 ster củi là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đối với 01 xe máy cày độ chế vô lăng, không gắn biển kiểm soát, đây cũng là tài sản của bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Do bị cáo bị Tòa án kết án về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nên bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng các điều 106; 331; 333; 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các điều 584, 585, 589, 591 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thiên T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Thiên T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000đ. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác (Bao gồm: Tiền thiệt hại, chi phí thực tế cho việc ma chay, tiền tổn thất về mặt tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con ...).

5. Về vật chứng:

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo 9,554 ster củi.

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 xe máy cày độ chế vô lăng, không gắn biển kiểm soát (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng lưu hồ sơ vụ án).

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG